

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

Tên công trình: BẾN PHÀ NINH TIẾP

Tên hạng mục: LẮP DỰNG NHÀ CHỜ BẾN NINH TIẾP

STT	Nội dung chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Giá trị (đ)
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí Vật liệu	VL	A	669.891.428
	+ Theo đơn giá trực tiếp	A1	Bảng dự toán hạng mục	422.600.475
	+ Chênh lệch vật liệu	CL	Theo bảng bù giá	247.290.953
	Cộng	A	A1 + CL	669.891.428
2	Chi phí Nhân công	NC	B	289.319.425
	+ Theo đơn giá trực tiếp	B1	Bảng dự toán hạng mục	228.462.231
	+ Chênh lệch nhân công	CLNC	Theo bảng bù giá	60.857.194
	Cộng	B	B1 + CLNC	289.319.425
3	Chi phí Máy thi công	M	C	44.032.890
	+ Theo đơn giá trực tiếp	C1	Bảng dự toán hạng mục	34.207.450
	+ Chênh lệch Máy thi công	CLMay	Theo bảng bù giá	9.825.440
	Cộng	C	C1 + CLMay	44.032.890
	Cộng chi phí trực tiếp	T	VL + NC + M	1.003.243.743
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	C	T x 7,3%	73.236.793
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	LT	T x 1,1%	11.035.681
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	TT	T x 2,5%	25.081.094
	Cộng chi phí gián tiếp	GT	(C + LT + TT)	109.353.568
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	TL	(T+GT) x 5,5%	61.192.852
	Chi phí xây dựng trước thuế	G	(T+GT+TL)	1.173.790.163
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	GTGT	G x 8%	93.903.213
V	Chi phí xây dựng sau thuế	Gxd	G+GTGT	1.267.693.376
	LÀM TRÒN			1.267.693.000
<i>Bảng chữ: Một tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng chẵn./.</i>				